

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2020/HNGĐ- ST

Ngày 02/6/2020

“*V/v không công nhận quan hệ vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Dư Chánh.

2. Bà Phan Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện H, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:19/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H(tên gọi khác: B), sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai đề ngày 24/02/2020 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D cưới nhau năm 1996 và sống với nhau từ đó cho đến nay tại xã H nhưng không đăng ký kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh D thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện nay cuộc sống chung của chị và anh D mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân

không đạt được nên chị Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn D.

Tại biên bản hòa giải ngày 24/02/2020 chị Nguyễn Thị H trình bày:

+ Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị H không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai đề ngày 24/02/2020 và biên bản hòa giải ngày 24/02/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H cưới nhau năm 1996 và chung sống với nhau từ đó cho đến nay tại xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị nhưng không đăng ký kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện nay cuộc sống chung giữa anh và chị H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Văn D yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh D và chị H.

Tại biên bản hòa giải ngày 24/02/2020 anh Nguyễn Văn D trình bày:

+ Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên anh D không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã thực hiện đầy đủ các thủ tục được quy định tại các Điều 70, 71, 227, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Các cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 cho các đương sự hợp lệ nhưng anh Nguyễn Văn D vắng mặt lần hai không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn D.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D thừa nhận, giữa chị và anh cưới nhau năm 1996 và chung sống với nhau từ năm 1996 cho đến nay tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn.

Ngày 17/02/2020 UBND xã H xác nhận: Từ ngày 27/9/1996 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Từ năm 1996 cho đến nay chị H và anh D chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn tại UBND xã H.

Hiện nay, cuộc sống chung giữa chị và anh phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Có 02 cháu Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998. Hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 35 và Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự, xử;

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **300.000** đồng tại biên lai thu tiền số 0002108 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Hoan

Chị Nguyễn Thị Hiệp có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đình có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Dư Chánh- Phan Thị Huệ

Nguyễn Đức Hoan

